TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Chuyên
C*ác Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Lê
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phùng Kiềm C (Tên gọi khác: Không có) sinh ngày 02/5/1993 tại Nguyên Bình, Cao Bằng

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phùng Vần P, sinh năm 1960; Con bà: Phùng Mùi D, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 2 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Đặng Mùi L, sinh năm 1996; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nguyên Bình từ ngày 10/8/2023 đến nay. Có mặt.

2. Phùng Tòn S (Tên gọi khác: Không có) sinh ngày 29/6/1999 tại Nguyên Bình, Cao Bằng

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phùng Kiềm Tr (đã chết); Con bà: Phùng Mùi Nh, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: có 2 chị em, bị cáo là con cả; Vợ: Đặng Mùi K, sinh năm 2000; Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nguyên Bình từ ngày 10/8/2023 đến nay. Có mặt.

***Bị hại*:** Ông Đặng Vần P; Sinh năm 1958

Nơi cư trú: Xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phùng Vần Ph; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đặng Thị Huê; Sinh năm 1998; Tạm trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/5/2023 Công an xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình nhận được đơn trình báo của Đặng Phụ H sinh năm 1993, trú tại xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh về việc bố đẻ của H là ông Đặng Vần P bị Phùng Kiềm C và Phùng Tòn S đánh trọng thương.

Nhận được tin báo, Công an xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu và chuyển tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 27/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ việc theo quy định của Pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, xác định như sau: Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2023 Phùng Kiềm C nghe tin ông Đặng Vần P (trú cùng xóm) nói C và S trộm tổ ong của ông P, nên C rủ S cùng đi đến nhà ông P để hỏi chuyện, khi đến nhà ông P thì ông P nói rằng có Phùng Vần Phúc (trú cùng xóm) nhìn thấy C và S lấy tổ ong, nghe vậy C và S bỏ đi tìm ông Phúc, sau đó C và S đưa Phúc cùng đi đến nhà ông P để nói chuyện. Khi đến nhà ông P (lúc này ông P đang đứng ở phía sau nhà) C và S tiếp tục hỏi Phùng Vần Phúc "có phải Phúc nói với ông P là C và S lấy trộm tổ ong của ông P không?", thì Phúc trả lời là "không được nói C và S trộm tổ ong, mà chỉ thấy C chở theo bao phân đi bón rẫy", nghe vậy C, S và P xảy ra cãi vã, C đã lao vào vật lộn với P khiến cả hai ngã xuống đất, S thấy vậy đã nhặt một thanh trúc dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03 cm đánh một phát vào vùng đầu của ông P làm thanh trúc bị vỡ làm nhiều mảnh. Sau đó C đứng dậy cầm được 01 hòn đá to có nhiều góc cạnh đường kính khoảng 6 centimet đánh 02 phát vào vùng đầu của ông P, S tiếp tục dùng tay, chân đấm đá nhiều lần vào cơ thể ông P, lúc này ông P tiếp tục nói rằng "có ông Sơn (người cùng xóm) nhìn thấy C và S lấy trộm tổ ong" nên C và S cùng ông P đi bộ lên nhà ông Sơn cách đó khoảng 100m để hỏi chuyện. Khi đến nhà ông Sơn, C và S chạy về nhà lấy mỗi người 01 con dao với mục đích nếu có ai chống trả thì sẽ dùng dao để uy hiếp, đánh lại. Sau khi nghe ông Sơn trả lời rằng không được nói như vậy nên S liền dùng tay phải tát một phát vào vùng mặt của P, dùng chân, tay đấm, đá vào nhiều nơi trên cơ thể ông P, còn C liền dùng sống dao đánh một phát vào cánh tay trên bên phải ông P và nhặt

một đoạn cây trúc có sẵn ở sân nhà ông Sơn đánh một phát vào vùng mặt bên trái ông P khiến ông P ngã xuống đất, sau đó ông P nói xin lỗi C, S và xác nhận việc nói C, S trộm tổ ong là do ông P tự nói ra thì C và S mới dừng lại và bỏ về. Sau đó ông P được người nhà đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, và trình báo Công an xã Phan Thanh giải quyết.

Ngày 12/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 42 trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với thương tích của ông Đặng Vần P.

Tại Bản kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng số 120/KLTTCT – TTPY ngày 14/7/2023 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Vần P tại thời điểm giám định là 07% (*bảy phần trăm).*

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng C, S đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân, các bị can khai nhận do ông P nói C và S trộm tổ ong của ông P (bản thân C và S không được trộm tổ ong của ông P), sau khi các bị can đến hỏi ông P không thừa nhận mà còn nói quanh co và cho rằng người khác nói, do bực tức nên C và S đã dùng tay chân, đoạn cây, sống dao đánh vào nhiều nơi trên cơ thể của Đặng Vần P khiến P bị thương. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng gồm: 01 hòn đá màu đen kích thước 12x08cm; 01 (một) đoạn trúc màu vàng dính chất lỏng màu hồng, kích thước 46x04cm; 01 (một) con dao bản dài màu đen, nâu, loại dao cũ đã qua sử dụng, kích thước 58x07cm, số vật chứng này Phùng Kiềm C khai nhận là công cụ dùng để đánh ông P. Tạm giữ 13 (mười ba) thanh cây vầu màu đen đã khô héo, nhiều kích thước khác nhau; 01 (một) con dao quắm, loại dao cũ đã qua sử dụng, kích thước 73x10cm, tay cầm ốp nhựa đen số vật chứng này Phùng Tòn S khai nhận là công cụ dùng để đánh ông P. Số vật chứng tạm giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện chuyển Chi cục thi hành án dân sự theo quy định.

Hành vi của Phùng Kiềm C và Phùng Tòn S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội:*"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNB ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Phùng Kiềm C và Phùng Tòn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S thành khẩn khai báo và thừa nhận do bực tức vì ông P nói các bị cáo ăn trộm tổ ong, các bị cáo không được trộm, sau khi xảy ra cãi vã, các bị cáo không kiềm chế được bản thân nên đã gây thương tích cho ông P. Các bị cáo đều rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường thiệt hại đã gây ra cho ông P.

Bị hại ông Đặng Vần P trình bày: Tôi yêu cầu các bị cáo bồi thường cho tôi chi phí điều trị, thuốc men và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Kiềm C từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Tòn S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S và bị hại về việc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đặng Vần P số tiền 14.000.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo bồi thường cho ông P số tiền 7.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy các vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự đều là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo đều là cá nhân thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là S, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với thực tế hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Phùng Tòn S, Phùng Kiềm C do bực tức về việc Đặng Vần P nói rằng C và S đã lấy trộm tổ ong của P nên khoảng 16 giờ ngày 30/5/2023 cả hai rủ nhau đến gặp P tại xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh dùng tay chân, đá, các đoạn cây, sống dao đánh vào nhiều vị trí trên cơ thể của Đặng Vần P, khiến P bị thương phải đưa đi cấp cứu. Tỷ lệ thương tích của Đặng Vần P do thương tích gây nên là 07% (*bảy phần trăm)*. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

"Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...

..."

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S có nhân thân xấu, các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị hại ông Đặng Vần P cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên do bực tức nên các bị cáo đã không làm chủ được bản thân gây thương tích cho ông P. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo Phùng Kiềm C,

Phùng Tòn S có nhân thân xấu, các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn trong đó bị cáo Phùng Kiềm C là người khởi xướng, rủ bị cáo Phùng Tòn S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo C cần phải cao hơn bị cáo S.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S nhất trí bồi thường cho bị hại ông Đặng Vần P số tiền 14.000.000 đồng (các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S mỗi người phải bồi thường cho ông P số tiền 7.000.000 đồng). Xét thấy thỏa thuận trên giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) hòn đá màu đen có kích thước dài khoảng 12 cm, rộng 8 cm.

+ 01 (Một) đoạn cây trúc màu vàng, có dính chất màu đỏ, hồng có kích thước dài khoảng 46 cm, đường kính 4 cm, cây đang trong tình trạng đã khô.

+ 01 (Một) con dao bản dài màu đen, nâu có kích thước dài khoảng 58 cm rộng khoảng hơn 7 cm, dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng.

+ 13 (Mười ba) mảnh cây vầu khô màu đen đã bị vỡ có kích thước khác nhau.

+ 01 (Một) con dao quắm bằng kim loại có kích thước dài khoảng 73 cm, lưỡi mặt dao dài khoảng 10 cm, rộng 4 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 53 cm, tay cầm ốp nhựa màu đen, dao cũ đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo là các cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S phạm tội **"Cố ý gây thương tích".**

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Kiềm C

12 ***(Mười hai)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 10/8/2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Tòn S **09** ***(Chín)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 10/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về việc các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S nhất trí bồi thường cho bị hại ông Đặng Vần P, trú tại: Xóm Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng số tiền **14.000.000 đồng** *(Mười bốn triệu đồng)* Trong đó mỗi bị cáo Phùng Kiềm C và Phùng Tòn S phải bồi thường cho ông P số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo chưa thanh toán được cho bị hại số tiền trên, mà bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì các bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) hòn đá màu đen có kích thước dài khoảng 12 cm, rộng 8 cm.

+ 01 (Một) đoạn cây trúc màu vàng, có dính chất màu đỏ, hồng có kích thước dài khoảng 46 cm, đường kính 4 cm, cây đang trong tình trạng đã khô.

+ 01 (Một) con dao bản dài màu đen, nâu có kích thước dài khoảng 58 cm rộng khoảng hơn 7 cm, dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng.

+ 13 (Mười ba) mảnh cây vầu khô màu đen đã bị vỡ có kích thước khác nhau.

+ 01 (Một) con dao quắm bằng kim loại có kích thước dài khoảng 73 cm, lưỡi mặt dao dài khoảng 10 cm, rộng 4 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 53 cm, tay cầm ốp nhựa màu đen, dao cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 02 ngày 30/10/2023)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Phùng Kiềm C, Phùng Tòn S được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lê Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Nông Thanh Chuyên